UBND HUYỆN HỒNG NGỰ **BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155 /BC-BCĐXDNTM&TCC	*Hồng Ngự, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn huyện Hồng Ngự

Kính gửi: Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới Tỉnh

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các văn bản địa phương đã ban hành.

- Thực hiện Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Huyện đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Hồng Ngự theo từng ngành hàng cụ thể[1], từ đó các cấp, các ngành triển khai thực hiện.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, Huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo địa phương và các ngành đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp Huyện, cũng như tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức trong nội bộ và quần chúng Nhân dân.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án, Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

---

[1] Các Kế hoạch UBND Huyện ban hành: Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 14/11/2014 về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng cây công nghiệp ngắn ngày (sản xuất bắp, mè, đậu nành, rau muống lấy hạt) huyện Hồng ngự đến năm 2020; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng lúa gạo huyện Hồng ngự đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng sản xuất rau, củ an toàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng sản xuất rau, củ an toàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng sản xuất cá tra giống huyện Hồng ngự đến năm 2020; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 30/3/2015 về việc phát triển ngành hàng nuôi bò vỗ béo - bò sinh sản huyện Hồng ngự đến năm 2020; Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 về việc cơ cấu lại chức danh Ban điều hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 21/3/2017 về việc phát động phong trào thi đua chuyên đề phát triển 05 ngành hàng trong Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới năm 2017.

- Với sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận trong xã hội nhằm từng bước thay đổi nhận thức, tập quán từ sản xuất nhỏ lẻ, tự phát chuyển dần sang liên kết sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, tăng giá trị sản xuất, thu nhập trên cùng một diện tích; mô hình Hội Quán[2] phát huy tinh thần đoàn kết, tự quản, tự bàn, tự quyết định và tạo điều kiện để nông dân gặp gỡ giao lưu trao đổi thông tin thị trường, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất "nói cho nhau nghe và nghe nhau nói".

- Trạm Truyền thanh các xã định kỳ phát sóng 02 lượt/tuần về tình hình thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn xã; tại các lớp bồi dưỡng, đào tạo do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện tổ chức đều lồng ghép các nội dung tuyên truyền liên quan đến thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh, Huyện.

- Từ các chương trình, dự án trên địa bàn Huyện lồng ghép vào các lớp tập huấn về nội dung Tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của người dân vào sản xuất.

3. Nhận thức về tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thông qua công tác tuyên truyền, trình diễn các mô hình áp dụng khoa học, các lớp tập huấn kỹ thuật đã phổ biến sâu rộng nội dung Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao nhận thức, thu hút được đông đảo quần chúng Nhân dân theo dõi, hỏi đáp những vấn đề trọng tâm góp phần tạo sự lan tỏa, đồng thuận và thông suốt trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân về Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Người dân đã tích cực hưởng ứng, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, chủ động liên kết sản xuất và tiêu thụ để giảm giá thành và tăng giá trị sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và thực hiện nhiều mô hình mới đạt hiệu quả cao.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về đề án, quy hoạch.

Huyện đã định hướng sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm của từng vùng để phát triển các ngành hàng chủ lực:

- ***Ngành hàng lúa gạo***: Tại các xã trên địa bàn Huyện, trong đó tập trung sản xuất lúa vụ 3 tại các khu đê bao chống lũ triệt để như khu đê bao 2.600 ha thuộc xã Thường Phước 2 và thị trấn Thường Thới Tiền; khu đê bao 3.200 ha thuộc xã Phú Thuận A, Phú Thuận B, Long Thuận.

- ***Ngành hàng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày (bắp, mè)***: Tại các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Phú Thuận B, Long Khánh A - B.

- ***Ngành hàng rau an toàn***: Tập trung tại xã Long Thuận (160 ha) và xã Phú Thuận A (71 ha).

---

[2] Tâm Việt Hội Quán thành lập ngày 20/5/2017 với 56 thành viên tại thị trấn Thường Thới Tiền; Hội Quán Làng Bè thành lập ngày 23/6/2018 với 57 thành viên tại xã Long Thuận; Hội Quán Nuôi lươn Thường Phước thành lập ngày 10/5/2019 với 79 thành viên tại xã Thường Phước 1; Hội quán Làm vườn và sinh vật cảnh thành lập ngày 15/11/2019 với 33 thành viên tại xã Long Khánh A.

- ***Ngành hàng cá tra giống***: Tập trung tại 03 xã Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B.

- ***Ngành hàng bò sinh sản, bò vỗ béo***: Tập trung chủ yếu ở các xã vùng cù lao và một số xã Lục Thường (chủ yếu tại Thường Phước 1 và khu đê bao 2.600ha).

- Quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung tại xã Thường Phước 1.

- Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 4616/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt dư án "Quy hoạch chi tiết sản xuất nông nghiệp của Huyện giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, Ủy ban nhân dân Huyện đã xin chủ trương Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp 02 xã: Long Khánh A, Long Khánh B nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân tại địa phương.

- Đầu năm 2020, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân Huyện tập trung chỉ đạo thực hiện theo quy hoạch, từng ngành hàng cụ thể phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị, nâng cao chất lượng, ổn định đầu ra bền vững.

2. Tái cơ cấu trong từng lĩnh vực.

Huyện Hồng Ngự đã chọn 05 ngành hàng chủ lực thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh gồm Lúa gạo, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày, rau an toàn, cá tra giống, bò sinh sản và bò vỗ béo và bổ sung ngành hàng vịt.

Tổ chức lại sản xuất các ngành hàng theo hướng giảm giá thành, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn gắn kết sản xuất với liên kết tiêu thụ, nâng cao chất lượng, giá trị nông sản thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Qua 6 tháng đầu năm 2020 triển khai thực hiện đạt kết quả như sau:

2.1. Ngành hàng lúa gạo.

Tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo tập trung vào công tác tổ chức lại sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nhằm giảm giá thành, nâng cao chất lượng hạt gạo và tạo ra sản phẩm mới từ phụ phẩm để nâng cao giá trị ngành hàng, cụ thể:

- Diện tích gieo trồng đến nay 22.084/28.348 đạt 77,9% so kế hoạch đề ra[(3)]. Công tác bảo vệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, thiên tai được chủ động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, tuy nhiên, vụ Hè Thu năm 2020 do ngộ độc mặn[(4)] gây thiệt hại 316,7 ha (trong đó, xã Thường Phước 2 là 258,0 ha, thị trấn Thường Thới Tiền 58,7 ha), Huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn hướng dẫn các hộ bị thiệt hại biện pháp khắc phục.

[(3)] Vụ lúa Đông Xuân năm 2019 - 2020: Diện tích 11.042/11.042 ha đạt 100%, năng suất bình quân đạt 7,2 tấn/ha, sản lượng 79.502,4 tấn, giá lúa dao động 4.600-5.300đ/kg, giá nếp bình quân 6.300 đ/kg, lợi nhuận bình quân 14,5 triệu – 23,3 triệu đồng/ha. Vụ Hè Thu năm 2020: diện tích 11.042/11.042 ha đạt 100%, đang thu hoạch.

[(4)] Theo Công văn số 1250/SNN-BVTV ngày 12/6/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận nguyên nhân ruộng lúa bị chết chủ yếu do ngộ độc mặn, cụ thể: Kết quả phân tích mẫu đất có độ mặn trung bình là 4,67 ‰ (dao động 2,67-7,67‰), cao hơn từ 1,7-6,7‰ so với ngưỡng độ mặn trong đất lúa phát triển bình thường (dưới 1,0‰); mẫu nước có độ mặn trung bình 3,9 ‰ (dao động từ 1,16-10,31‰) cao hơn từ 0,14-8,81‰ so với ngưỡng độ mặn của nước lúa phát triển bình thường (dưới 1,5‰).

- Cơ cấu giống luôn được quan tâm thực hiện ngay từ đầu vụ, các loại giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt được nông dân tin tưởng đưa vào sản xuất; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên diện rộng, trong đó, diện tích sử dụng giống lúa xác nhận 15.650 ha, đạt tỷ lệ 70,86%; diện tích lúa chất lượng cao 17.887 ha, đạt tỷ lệ trên 80%; diện tích áp dụng sạ hàng, sạ thưa 17.680 ha, đạt tỷ lệ 80,6%. Có 100% diện tích sản xuất áp dụng cơ giới hóa từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch, trên 90% diện tích tưới tiêu bằng bơm điện, trên 99% giảm tổn thất trong sản xuất, thu hoạch và sau khi thu hoạch.

- Đầu năm đến nay thực hiện nhiều mô hình áp dụng khoa khọc kỹ thuật gắn với liên kết tiêu thụ trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao được quan tâm triển khai và nhân rộng. Từ nguồn kinh phí Khuyến nông và tận dụng chính sách hỗ trợ triển khai thực hiện mô hình sản xuất lúa an toàn, theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 30,45 ha; cánh đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ diện tích ước đạt 2.239,4 ha[5], việc liên kết tiêu thụ giúp nông dân tăng thêm lợi nhuận bình quân từ 3,0 đến 4,0 triệu đồng/ha/vụ so với sản xuất truyền thống. Các mô hình trình diễn tạo điều kiện cho nông dân tham quan học hỏi và nhân rộng ra toàn Huyện.

- Thực hiện Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), trên địa bàn Huyện có 05 Hợp tác xã[6] tham gia. Đã phối hợp Ban Quản lý Dự án VnSAT Tỉnh đào tạo 05 lớp về lý thuyết cho nông dân kỹ thuật "1 phải, 5 giảm", có 200 nông dân tham dự (40 nông dân/lớp).

- Thực hiện Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (Các Huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp) - ICRSL tỉnh Đồng Tháp (WB9) giai đoạn 2018-2022. Diện tích thực hiện 3.022 ha tại 03 xã Thường Phước 1.750 ha, Thường Thới Hậu A 1.135ha, Thường Lạc 1.137ha. Triển khai thực hiện và duy trì mô hình 02 lúa – cá tự nhiên, diện tích 20 ha, tập huấn kỹ thuật 1P5G và nuôi trồng thủy sản trong vùng thực hiện Dự án. Diện tích áp dụng các biện pháp quản lý đất, nước được 755 ha với 814 hộ[7] tại xã Thường Lạc; đạt 25% so kế hoạch.

2.2. Ngành hàng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất tập trung quy mô lớn, nâng cao giá trị sản phẩm; duy trì và phát triển cây công nghiệp ngắn ngày diện tích sản xuất 2.620,7 ha[8], đạt 70,56% so kế hoạch. Từ nguồn kinh phí khuyến nông thực hiện trình diễn mô hình mang lại hiệu quả cao, mô hình

---

[5] Mô hình sản xuất lúa an toàn vụ ĐX 2019-2020, diện tích 10 ha, 05 hộ tham gia tại ấp 1, xã Thường Phước 2; mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, diện tích 20,45 tại ấp 2, xã Thường Phước 2; Cánh đồng liên kết: Đông Xuân năm 2019 – 2020 là 1.279,9 ha; Hè Thu năm 2020 là 959,5 ha, các công ty, cơ sở liên kết tiêu thụ gồm Cty XNK An Giang, Cty Hồng Lẫm Việt, DN Năm Chiêu (Phú Tân), Cty Nông nghiệp Hữu cơ Long An, Cty Mỹ Ngọc Lâm, Cơ sở Lê Văn Vĩ (Tân Hồng), Cty Quốc tế Gia, Cty Nanotest.

[6] HTX thực hiện Dự án: HTX Phước Thành và HTX ấp 3 (xã Thường Phước 1); HTX Phước Tiền và HTX số 3 (thị trấn Thường Thới Tiền); HTX số 2 (xã Thường Lạc) quy mô 3.494ha/4.394 hộ.

[7] Khu 3 ấp 2 và ấp 6: 60 ha, 80 hộ; Khu 1 ấp Bình Hòa Hạ: 250 ha, 100 hộ; Khu 2 ấp 1 và ấp 6: 40 ha, 75 hộ; Khu đê bao nhỏ ấp Bình Hòa Hạ: 100 ha, 100 hộ.

[8] Bắp 2.057 ha, mè 300 ha, ớt 141 ha, cây khác 122,7 ha.

liên kết tiêu thụ sản phẩm cũng được quan tâm thực hiện[9] giúp nâng cao trình độ sản xuất cho các hộ trồng hoa màu để sản phẩm rau làm ra đạt tiêu chuẩn an toàn, giảm giá thành, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích sản xuất.

Bên cạnh đó, công tác vận động nông dân chuyển đổi từ đất vườn tạp và đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao luôn được các cấp chính quyền địa phương quan tâm triển khai, đầu năm đến nay ước đạt 26,73 ha, trong đó: trên đất lúa kém hiệu quả diện tích 18,9 ha, đất vườn tạp diện tích 12,47 ha[10]. Đồng thời, để thúc đẩy việc chuyển đổi hiệu quả, nhân rộng và bền vững trong thời gian tới, từ nguồn kinh phí khuyến nông hỗ trợ trình diễn mô hình[11] hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân áp dụng vào sản xuất.

2.3. Ngành hàng rau an toàn.

- Diện tích sản xuất rau các loại 6 tháng đầu năm ước đạt 3.933,9 ha, đạt 66,16% so kế hoạch tập trung tại các xã Long Thuận, Phú Thuận A, Long Khánh A, Long Khánh B, trong đó, diện tích sản xuất rau theo hướng an toàn ước đạt 300 ha (có 13,7 ha sản xuất theo VietGAP[12] tại HTX SX – TT RAT Long Thuận). Nhằm nâng cao trình độ sản xuất của nông dân từ vận dụng kinh nghiệm, truyền thống sang áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất rau an toàn (RAT) hướng đến sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định và bền vững, xây dựng vùng sản xuất RAT quy mô lớn, tập trung đảm bảo số lượng cung cấp cho thị trường trong và ngoài địa phương, Huyện đã tập trung đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật và công nghệ cao vào vùng sản xuất rau an toàn, các mô hình luôn được quan tâm triển khai thực hiện[13].

2.4. Ngành hàng cá tra giống.

- Về cơ sở và con giống: Toàn Huyện có 890 cơ sở sản xuất cá tra giống, với diện tích 289 ha, trong 6 tháng đầu năm sản xuất bình quân 197,1 triệu con giống.

---

[9] Mô hình trồng bắp nữ hoàng đỏ gắn với liên kết tiêu thụ thực hiện tại ấp Long Hòa, xã Long Thuận, qui mô 1.000 m^2, xuống giống ngày 21 và ngày 29/5/2020, tập huấn lần 1 có 16 nông dân tham dự, bắp được 30 ngày tuổi, phát triển tốt; liên kết tiêu thụ bắp diện tích 25 ha tại ấp Phú Trung, xã Phú Thuận B với Công ty Long Phi tại TP.HCM.

[10] Xã Long Khánh A 1,3 ha; Long Khánh B 7,67 ha; Thường Phước 1 4,8 ha; Thường Phước 2 2,5 ha; Phú Thuận A 0,5 ha; Long Thuận 9,6 ha.

[11] Mô hình trồng cây ăn trái cải tạo vườn tạp, đất lúa kém hiệu quả diện tích 5,12 ha (Xoài, bưởi, mít thái, cam), 11 hộ tham gia tại xã Long Khánh B, tổ chức triển khai mô hình với 26 hộ tham dự (11 hộ mô hình và 15 hộ ngoài mô hình); Mô hình trồng bưởi da xanh (giống ruột đỏ) diện tích 0,4 ha, 01 hộ tham gia tại ấp 1, xã Thường Phước 2.

[12] Diện tích 3,7 ha có giấy chứng nhận VietGAP (năm 2018), 10 ha đang hoàn chỉnh hồ sơ để cấp giấy chứng nhận VietGAP trong năm 2020.

[13] Các mô hình đang duy trì và phát triển như mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới quy mô 16.000m^2 (7 hộ) sản xuất đa dạng chủng loại cây trồng; 02 nhà màng quy mô 1.400m^2; mô hình trồng dưa lưới sử dụng công nghệ cao quy mô 800m^2 tại xã Long Thuận. Từ nguồn kinh phí khuyến nông Huyện năm 2020, hỗ trợ trình diễn mô hình: Trồng rau thủy canh trong nhà màng, diện tích 100m^2, 01 hộ tham gia tại ấp Phú Hòa, xã Phú Thuận A (kinh phí khuyến nông Huyện); Mô hình chuyển đổi sản xuất rau màu sang sản xuất hữu cơ, diện tích 01 ha, 03 hộ tham gia, ấp Phú Hòa A, xã phú Thuận A (kinh phí khuyến nông Tỉnh); Mô hình nhà lưới trồng rau an toàn diện tích 0,3ha tại ấp Long Hòa, xã Long Thuận (nguồn kinh phí Tỉnh hỗ trợ HTX SX – TT RAT Long Thuận); hàng tháng Test nhanh dư lượng thuốc BVTV trên các mẫu rau tại vùng sản xuất rau an toàn xã Long Thuận nhằm đánh giá khâu an toàn thực phẩm và tuyên truyền cho nông dân ý thức được sử thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng trên rau màu; Viện Cây ăn quả Miền Nam triển khai Dự án sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP với diện tích 10 ha gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ. Sản xuất rau an toàn cung cấp cho thị trường với số lượng 100kg/đơn vị/ngày (công ty chuỗi cung ứng Thực phẩm Đồng Tháp, công ty Vĩnh Hoàn, Coop Mart Thị xã Tân Châu, Trường Mẫu giáo Thường Thới Tiền).

- Công tác quản lý giống: Kiểm tra chất lượng thủy sản đối với 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản về thực hiện công bố cơ sở theo chuẩn quy định, sản xuất giống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn 6,645 tỷ cá bột.

- Nâng cao chất lượng giống cá tra: Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng bố mẹ, Huyện có 03 cơ sở được nhận đàn cá tra bố mẹ cải thiện di truyền số lượng 3.500 con.

- Thực hiện nhân rộng mô hình: Nhằm nâng cao chất lượng con giống để đáp ứng nhu cầu trị trường, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án giống cá tra 03 cấp chất lượng cao trên địa bàn Huyện với diện tích 100 ha (tại xã Thường Phước 1).

2.5. Ngành hàng bò sinh sản và bò vỗ béo.

Trong 6 tháng đầu năm, tổng đàn bò trên địa bàn Huyện được duy trì và phát triển đến nay đạt 9.252 con (trong đó: bò thịt 5.210 con, bò sinh sản 4.042 con), công tác tập huấn nâng cao kỹ thuật cho hộ dân và tăng đàn, cải tạo giống bò luôn được quan tâm thực hiện[14]. Trên địa bàn Huyện đến nay có 07 Tổ chăn nuôi bò[15], chủ yếu hoạt động hỗ trợ nhau mua bán con giống, về kỹ thuật chăn nuôi, thị trường liên kết và tiêu thụ. Công tác giám sát, phòng trừ dịch bệnh và kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm luôn được sự quan tâm chỉ đạo và các ngành chuyên môn tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2.6. Ngành hàng vịt.

- Tổng đàn vịt trên địa bàn Huyện được duy trì và phát triển đến nay đạt trên 444.024 con, trong đó: Vịt đang trong giai đoạn đẻ trứng trên 412.939 con với số lượng trên 37,812 triệu trứng, giá bán dao động 1.950 - 2.000 đồng/trứng.

- Từ đầu năm, Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai và hướng dẫn các hộ chăn nuôi vịt đảm bảo sản xuất đúng quy trình ngành thú y, tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin cúm gia cầm đạt trên 80%. Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn sinh học luôn được Huyện quan tâm thực hiện, từ nguồn kinh phí Khuyến nông Huyện hỗ trợ thực hiện mô hình nuôi vịt thương phẩm theo hướng an toàn số lượng 3.200 con, giống vịt siêu thịt và xiêm pháp, với 07 hộ tham gia tại xã Thường Thới Hậu A (04 hộ, 1.200 con), xã Thường Lạc (02 hộ, 1.700 con), xã Thường Phước 2 (01 hộ, 300 con), bắt giống ngày 21/6/2020.

3. Công tác thủy lợi.

Chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các công trình nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình hoàn thành đưa vào sử

---

[14] Gieo tinh nhân tạo trên bò đạt 54 liều (giống bò chất lượng cao như BBB, Charoláis, Droughtmaster); hỗ trợ 06 con bò đực giống cho các hộ dân tại xã Thường Thới Hậu A; mở 01 lớp dạy nghề kỹ thuật nuôi bò tại xã Thường Lạc có 30 học viên.

[15] 07 Tổ chăn nuôi bò gồm 01 tổ tại Khóm Thượng 2, Thị trấn Thường Thới Tiền (24 hộ); 01 tổ tại ấp Trà Đư xã Thường Lạc (34hộ), 02 tổ tại ấp Long Hữu (10 hộ) và Long Thạnh (15 hộ); 02 tổ (01 tổ 17 hộ và 01 tổ 10 hộ) tại ấp Long Thái xã Long Khánh B; 01 tổ tại ấp Phú Trung xã Phú Thuận B (18 hộ).

dụng trước khi lũ về đảm bảo phục sản xuất cho người dân trên địa bàn Huyện; đồng thời, lựa chọn các danh mục công trình đầu tư thực hiện năm 2021.

4. Về kết quả thực hiện các giải pháp.

4.1. Đổi mới cơ chế, chính sách.

- Thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/03/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chính sách giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Thực hiện Quyết định 45/2015/QĐ-UBND ngày 29/8/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc quy định chi mức hỗ trợ thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện Nghị quyết 138/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2020.

- Thực hiện Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện Nghị quyết số 213/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm ngheo bền vững giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện Quyết định 793/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Thực hiện kinh phí Khuyến nông Trung ương, Tỉnh, Huyện hỗ trợ trình diễn các mô hình.

4.2. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất.

- Hiện trên địa bàn Huyện duy trì và phát triển 13 Hợp tác xã (HTX) *(12 HTX dịch vụ nông nghiệp và 01 HTX tiểu thủ công nghiệp)*, các HTX chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo quản lý, tài chính kế toán còn yếu nên chưa phát huy hết vai trò của thành phần kinh tế tập thể trong chuỗi sản suất và tiêu thụ nông sản để mang lại lợi ích cho thành viên tham gia.

- Phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn, Liên minh HTX Tỉnh tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát các HTX; hỗ

trợ 03 lao động trẻ tốt nghiệp Đại hoc, cao đẳng làm việc có thời hạn ở HTX rau an toàn, HTX Phước Thành; HTX DV NN Long Thuận nhằm nâng cao hoạt động quản lý điều hành của bộ máy HTX.

- Thực hiện Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (gọi tắt là VnSAT), Huyện có 05 HTX đăng ký tham gia dự án gồm HTX Phước Thành, HTX Phước Tiền, HTX số 3 Thường Phước 1, HTX số 3 Thường Thới Tiền và HTX số 2 Thường Lạc. Nhằm nâng cao năng lực quản lý và đầu tư cơ sở máy móc trang thiết bị cho HTX giúp HTX hoạt động hiệu quả trong thời gian tới.

- Thực hiện Thực hiện Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (Các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp) - ICRSL Đồng Tháp (WB9). Cơ bản đã hoàn thành kế khoạch mở rộng vùng sinh kế và triển khai thực hiện mô hình sinh kế, các hạn mục công trình đảm bảo sản xuất cho các loại hình sinh kế đang triển khai thực hiện.

- Công tác mời gọi các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh về địa phương để hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được quan tâm, diện tích liên kết không ngừng được tăng lên; tuy nhiên do vị trí địa lý không thuận lợi dẫn đến chi phí vận chuyển bằng đường thủy cao so với các nơi khác nên một số công ty, doanh nghiệp còn ngán ngại trong việc tham gia liên kết tiêu thụ; mặt khác, điều kiện hợp đồng giữa công ty, doanh nghiệp và nông dân chưa thống nhất nên việc liên kết tiêu thụ chưa bền vững, diện tích liên kết chưa nhiều.

4.3. Công tác nghiên cứu khoa học và khuyến nông.

- Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật nhằm cải tạo chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường luôn được quan tâm đầu tư thực hiện thông qua nhiều chương trình, dự án triển khai trên địa bàn Huyện như Đề án giống cá tra 03 cấp chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp thực hiện trên địa bàn Huyện với diện tích 101,6 ha; Mô hình sản xuất, sơ chế gắn với tiêu thụ đạt hiệu quả kinh tế cao đối với vùng rau xã Long Thuận. Trong năm 2020 từ nguồn kinh phí Khuyến nông Tỉnh, Huyện triển khai thực hiện nhiều mô hình điểm trình diễn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân nhân rộng mô hình như mô hình nhà lưới, nhà màng sản xuất rau an toàn, mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, mô hình chuyển đổi từ đất vườn tạp và đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, mô hình chăn nuôi vịt an toàn sinh học, mô hình nuôi lươn sinh sản bán nhân tạo.....

- Qua đó, nhận thức và kỹ thuật của nông dân đã nâng lên rõ rệt, nhiều vùng sản xuất tập trung được hình thành và phát triển, sản phẩm nông nghiệp của Huyện từng bước đã được cải thiện về chất lượng, sản lượng, nhiều sản phẩm có nhãn mác, thương hiệu đáp ứng nhu cầu thị trường.

4.4. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, tập huấn hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật, không sử dụng các chất cấm trong sản xuất.

- Kiểm tra các trạm cấp nước (hiện có 14 trạm cấp nước sạch), các cơ sở sản xuất kinh doanh và hướng dẫn, tập huấn cho các cơ sở phục vụ đảm bảo nguồn nước sạch và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phối hợp với ngành chuyên môn, đoàn liên ngành Tỉnh kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh để kiểm định dư lượng hóa chất, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh sản phẩm trước khi đưa ra thị trường và sử dụng.

4.5. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Cán bộ chủ chốt quản lý Hợp tác xã được đào tạo, tập huấn từ chương trình của Liên minh Hợp tác xã Tỉnh và Văn phòng Điều phối Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tỉnh tổ chức. Ngoài ra, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và ngành chuyên môn Huyện đã tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn[16] góp phần phân bổ lại lao động, tạo việc làm và chuyển dịch lao động nông nghiệp theo nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp Huyện đã đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN.

1. Thuận lợi:

- Công tác triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn Huyện luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Uỷ ban nhân dân Huyện, sự hỗ trợ tích cực của các Sở, Ban, Ngành tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng, ban ngành Huyện với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân được quán triệt về nội dung và giải pháp thực hiện của kế hoạch, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch cơ cấu; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh; mô hình mới mang lại hiệu quả được nhân rộng; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn chuyển biến tích cực, môi trường sống được cải thiện.

- Diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng nông thôn từng bước được hoàn chỉnh, các công trình giao thông nông thôn luôn được quan tâm đầu tư, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp từng bước hoàn thiện.

2. Khó khăn, hạn chế.

- Công tác tuyên truyền tại một số địa phương chưa đi vào chiều sâu, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, nội dung chưa phong phú.

- Địa phương chưa thu hút được nhà đầu tư lớn về lĩnh vực nông nghiệp để đẩy mạnh phát triển ngành hàng lợi thế của mình.

- Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện một số ngành hàng chủ lực của Huyện.

---

[16] 03/04 lớp nghề nông thôn với 90 học viên.

- Các HTX chưa phát huy hết vai trò của mình nhất là trong liên kết và tiêu thụ sản phẩm; phương án sản xuất kinh doanh HTX chưa mang tính khả thi cao nên việc tiếp cận các nguồn vốn còn hạn chế; một số HTX còn tư tưởng trông trờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, việc huy động vốn còn thấp nên chưa chủ động trong việc đổi mới phương thức sản xuất, định hướng lâu dài.

- Phương thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chưa đa dạng, khâu liên kết mang tính thời vụ, chưa bền vững.

- Một số chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các loại hình sản xuất nông nghiệp ban hành nhiều nhưng hiệu quả chưa cao, người nông dân khó tiếp cận nhất là chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư cơ giới hóa, phát triển kinh tế tập thể.

3. Nguyên nhân.

- Diện tích đất sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; các loại hình dịch vụ nông nghiệp chưa đa dạng như còn đơn thuần cung cấp đầu vào giữa nông dân và các đại lý; phục vụ tưới tiêu của HTX; công ty, doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm nhưng vẫn còn bó buộc trong điều kiện hợp đồng chưa phù hợp với đa số nông dân.

- Giá cả thị trường một số ngành hàng không ổn định.

- Một số địa phương thiếu quan tâm, chưa kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, trông chờ vào sự chỉ đạo của ngành cấp trong thực hiện Kế hoạch Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp được Huyện tập trung phát triển nhưng trình độ đa số nông dân sản xuất chưa tương xứng nên chưa phát huy được hiệu quả.

- Để phát triển sản phẩm đạt chuẩn an toàn, có nhãn mác, thương hiệu… đáp ứng nhu cầu thị trường cần đầu tư công nghệ, khoa học kỹ thuật đồng bộ ở các giai đoạn từ đầu vào đến tận tay người tiêu dùng, đòi hỏi nhu cầu vốn đầu tư cao.

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Định hướng, mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn Huyện giai đoạn 2017 - 2020 ***(Quyết định 591/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh).***

- Đổi mới thị trường: Tập trung áp dụng khoa học kỹ thuật phát triển hàng hóa nông sản chất lượng, nâng cao giá trị theo hướng xuất khẩu; thu hút nhiều công ty, doanh nghiệp uy tín liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ổn định, bền vững.

- Xây dựng chuỗi ngành hàng và vùng chuyên canh: Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành hàng của Huyện dựa trên lợi thế đặc thù của địa phương và xu hướng thị trường, đẩy mạnh khâu xúc tiến thương mại gắn với vùng chuyên canh từng sản phẩm có chất lượng đáp ứng về tiêu chuẩn kỹ thuật. Tại những vùng chuyên canh, theo từng ngành hàng đầu tư, hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ cao tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu như Rau

an toàn Long Thuận, cá tra giống Phú Thuận B… Phát huy vai trò của Hợp tác xã trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư thiết bị máy móc hiện đại làm nền tảng phát triển sản phẩm chất lượng, tạo đầu ra ổn định. Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ hợp tác, chủ thể sản xuất kinh doanh phát triển sản phẩm và mở rộng quy mô sản xuất, loại hình sản xuất dựa trên nền tảng vùng nguyên liêu địa phương và sản phẩm đặc thù, theo từng ngành hàng của Huyện.

- Tiếp tục thu hút và tạo điều kiện giữa hợp tác xã và nông dân, giữa Hợp tác xã và công ty, doanh nghiệp, giữa nông dân và công ty, doanh nghiệp trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản được phát triển và ngày càng bền vững. Phát triển mối liên kết giữa các hợp tác xã trên địa bàn Huyện trong khâu xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp với các công ty, doanh nghiệp. Tạo điều kiện và thu hút nhiều nhà đầu tư đưa máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại vào những vùng đã được quy hoạch để phát triển sản phẩm theo hướng chế biến sâu nhằm nâng giá trị, tăng hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Đồng thời, kết hợp phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn.

- Định hướng phát triển đối với 6 ngành hàng chủ lực của Huyện:

+ Tiếp tục duy trì và phát triển theo quy hoạch từng ngành hàng phù hợp với từng vùng, địa phương. Áp dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa hiện đại vào sản xuất nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, giảm giá thành, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích sản xuất, ưu tiên tập trung phát triển khâu liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ổn định, bền vững.

+ Phát triển sản phẩm theo hướng an toàn, hữu cơ có thương hiệu, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc gắn với tìm kiếm thị trường mới nhằm tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp xanh góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và bảo vệ môi trường.

2. Đề xuất những giải pháp dài hạn, ngắn hạn có tính đặc thù địa phương.

- Công tác tuyên truyền: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng, tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người dân nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn. Tuyên truyền nông dân xuống giống theo lịch thời vụ phù hợp, vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương.

- Quy hoạch và quản lý quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phù hợp với lợi thế của từng địa phương để thực hiện; đi đôi với tranh thủ các Sở, ngành Tỉnh điều chỉnh lại quy hoạch tổng thể nông nghiệp trên địa bàn Huyện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, huy động sự tham gia các thành phần kinh tế, đưa cơ giới hoá vào sản xuất nông nghiệp và thuỷ sản; xây dựng mô hình chuyển giao ứng dụng khoa học có hiệu quả kinh tế cao để nhân rộng, nhất là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau an toàn tại xã Long Thuận, sản xuất lúa theo

hướng an toàn, sử dụng phân hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm an toàn đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng hiện nay.

- Tổ chức sản xuất, lồng ghép các chương trình dự án nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Tập trung nhân rộng các mô hình liên kết và tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm giảm giá thành, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

+ Tiếp tục củng cố, nâng chất hoạt động các HTX, THT, Hội quán trên địa bàn Huyện, từng bước thay đổi mô hình kinh tế hộ sang kinh tế tập thể với nồng cốt là các HTX. Nghiên cứu và vận dụng linh hoạt các chính sách tạo điều kiện để các HTX tiếp cận nguồn vốn vay và các chính sách hỗ trợ khác.

+ Mỗi xã lựa chọn 2 - 3 cây trồng vật nuôi chủ lực để ưu tiên phát triển, tạo liên kết vùng để sản xuất nhằm tăng tính cạnh tranh mang lại hiệu quả cao.

+ Phát huy và nhân rộng mô hình nuôi lươn trên bể bạt tại các xã: Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc; mô hình chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao gắn với liên kết và tiêu thụ tại các vùng chống lũ triệt để dọc tuyến ĐT841 thuộc các xã: Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Tiền và các xã cù lao: Long Khánh A, Long Khánh B, Long Thuận. Tiếp tục tập trung chuyển đổi vườn tạp, diện tích đất sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái; xây dựng các mô hình du lịch sinh thái nông thôn trên địa bàn Huyện.

+ Phối hợp Ban Quản lý dự án VnSAT Tỉnh vận động nông dân tham dự tập huấn và áp dụng quy trình sản xuất lúa theo quy trình "3 giảm, 3 tăng" tiến tới "1 phải, 5 giảm" tại xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Tiền và Thường Lạc, đảm bảo đủ điều kiện để được hỗ trợ đầu tư các danh mục công trình, trang thiết bị phục vụ sản xuất; tiếp tục triển khai thực hiện Tiểu Dự án nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng Tháp Mười tại các xã: Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc ngày càng hiệu quả, bền vững.

- Hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các ngành hàng chủ lực có thế mạnh của Huyện nhằm quảng bá sản phẩm, tăng cường xúc tiến thương mại và thị trường tiêu thụ.

+ Duy trì các thị trường truyền thống, tiếp tục tìm kiếm thị trường mới; tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn với kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Cơ chế chính sách: Áp dụng linh hoạt các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản; sản xuất áp dụng quy trình VietGAP, GAP, nhất là chính sách tín dụng trong nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp,

nông thôn và Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 05/10/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện mô hình thí điểm các chính sách tín dụng trong nông nghiệp và triển khai thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo hài hoà lợi ích của các thành phần tham gia trong chuỗi giá trị ngành hàng.

- Nguồn nhân nhân lực.

+ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ cơ sở làm cầu nối giữa khoa học công nghệ với nông dân, đóng vai trò là những người chuyển tải về khoa học kỹ thuật giúp người nông dân có đủ thông tin cần thiết để ứng dụng nhằm giảm thiểu các rủi ro trong sản xuất.

+ Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức sản xuất cho nông dân, hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức sản xuất, kinh doanh cho lao động nông nghiệp theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại góp phần phân bổ lại lại động.

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

+ Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng như Giao thông nông thôn, thủy lợi, nhà văn hoá xã, ấp, trường học, y tế; tập trung huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sự chuyển biến căn bản về hạ tầng nông thôn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Thông qua các chương trình xoá đói giảm nghèo, nước sạch và vệ sinh môi trường, đào tạo nghề nông thôn, xúc tiến giới thiệu việc làm, liên kết thị trường lao động và việc làm nhằm cải thiện điều kiện vật chất tinh thần và chuyển dịch lao động ra khỏi nông thôn, cải thiện đời sống người dân./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Huyện;
- Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/NN.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Ký bởi: Nguyễn Văn Khơi
Cơ quan: Huyện Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
Ngày ký: 29-06-2020 09:40:12 +07:00

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Khơi